

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 11 **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 34/2026/HS-ST
Ngày: 24/03/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân.

1/ Ông Thông Minh Tấn;

2/ Ông Nguyễn Thanh Phương;

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 24/03/2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 03 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 03 năm 2026:

Tại điểm cầu thành phần:

Bị cáo: **NGUYỄN TRUNG T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

- Sinh ngày: 16/01/2005 tại: Bình Thuận, nay là Lâm Đồng;

- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện tại: **thôn N, xã H, tỉnh Lâm Đồng**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Tiền án, tiền sự: Không;

* **Quan hệ gia đình:** Con ông **Nguyễn Trung Q** – sinh năm 1944 và bà **Nguyễn Thị L** – sinh năm 1964; Gia đình bị cáo có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất

là bị cáo; Vợ, con: chưa có. Bị cáo bị bắt từ ngày 31/01/2026 hiện đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam P (cơ sở 3), Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh L.

Thành phần tham gia gồm: cán bộ chiến sỹ thuộc Phân trại tạm giam Phan Thiết cơ sở 3 – Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh L.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Tại điểm cầu trung tâm:

- Người bị hại:

Nguyễn Hồ Gia H – 26/02/2009 đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Thành Ý – sinh năm: 1978. Địa chỉ: thôn P, xã H, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Thành Ý – sinh năm: 1978.

Địa chỉ: thôn P, xã H, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt)

2/ Bà Lê Thị T1 – sinh năm: 1990. (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn N, xã H, tỉnh Lâm Đồng.

- Người chứng kiến:

Nguyễn Thanh S – 2005. (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn D, xã H, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đối với hành vi của bị cáo được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 03/7/2025 Nguyễn Hồ Gia H (sinh ngày 26/02/2009, trú tại thôn P, xã H, tỉnh Lâm Đồng) đã cho Nguyễn Trung T mượn 01 (một) xe mô tô hiệu VARIO, màu đen, biển số 86AE – 079.34 (xe này do ông Nguyễn Thành Ý là bố ruột của Nguyễn Hồ Gia H đứng tên chủ sở hữu) để đi về nhà của T tại thôn N, xã H, tỉnh Lâm Đồng và hẹn đến 17 giờ chiều cùng ngày sẽ mang xe đến trả cho H. Sau khi mượn được xe, T nảy sinh ý định mang xe mô tô trên đi cầm cố để lấy tiền trả nợ. Sau đó, T điều khiển xe mô tô trên đến tại tiệm cầm đồ “Kim Sinh” ở thôn N, xã H, tỉnh Lâm Đồng do bà Lê Thị T1, sinh năm 1990 làm chủ cầm cố được 20.000.000 đồng rồi trả nợ cho một người tên A (hiện không xác định được nhân thân lai lịch).

Đến khoảng 17 giờ chiều cùng ngày, **H** điện thoại cho **T** và yêu cầu **T** mang xe xuống trả cho **H**. Tuy nhiên, **T** nói dối với **H** là xe bị Công an bắt nên không lấy xe về trả được và hẹn đến ngày 04/7/2025 sẽ mang xe mô tô trên xuống trả. Đến ngày 04/7/2025 **H** tiếp tục gọi điện cho **T** yêu cầu mang xe mô tô trên xuống trả cho **H** nhưng **T** không nghe điện thoại. Sau đó đến chiều cùng ngày, thì **T** nói với **H** là đã mang xe mô tô trên đi cầm cố tại **tiệm C ở thôn N, xã H, tỉnh Lâm Đồng**. (Bút lục số 65,78, 101-108, 119-125).

Sau khi sự việc xảy ra **T** bỏ trốn đến ngày 31/01/2026 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh L** bắt, riêng xe mô tô 86AE 079.34 bà **T1** đã giao nộp cho CQĐT (Bút lục số 25-29).

Tài liệu, đồ vật thu giữ gồm: (Bút lục số 72,73,78)

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu VARIO, màu đen, biển số 86AE – 079.34;
- 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô biển số 86AE – 079.34;
- Thu giữ 01 (một) Hợp đồng cầm đồ;

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1823/KLHĐĐGTS ngày 08/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Lâm Đồng kết luận: giá trị xe mô tô hiệu VARIO, màu đen, biển số 86AE – 079.34 có giá trị 37.650.000 đồng (Ba mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) (Bút lục số: 80-86)

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã làm rõ và trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu VARIO, màu đen, biển số 86AE – 079.34; 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô biển số 86AE – 079.34 cho ông Nguyễn Thành Ý là chủ sở hữu hợp pháp. (Bút lục số: 92-94).

Về phần dân sự:

- Ông **Nguyễn Hồ Gia H** và ông Nguyễn Thành Ý đã nhận lại được tài sản của mình và không có yêu cầu gì về phần dân sự. (Bút lục số: 95-96).

Bà **T1** yêu cầu bị cáo **T** bồi thường số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, đây là số tiền bị cáo **T** đã cầm cố xe mô tô trên cho bà **T1**. (Bút lục số 130,131).

Đối với bà **Lê Thị T1**, quá trình điều tra xác định bà **T1** không biết xe mô tô nhãn hiệu VARIO, màu đen, biển số 86AE – 079.34 là do bị cáo **Nguyễn Trung T** mượn của anh **Nguyễn Hồ Gia H** sau đó mang đến thế cho mình, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra

không đề cập xử lý về hành vi “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323 BLHS là có căn cứ.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSHTN-HS ngày 03/03/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo **Nguyễn Trung T** có hành vi và lý lịch nêu trên về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Trung T**, phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung vào các năm 2017 và năm 2025).

Đề nghị xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Trung T** từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đã xử lý xong.

Đối với 01 (một) Hợp đồng cầm đồ đây là vật chứng liên quan đến vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ.

Về dân sự: Ông **Nguyễn Hồ Gia H** và ông Nguyễn Thành Ý đã nhận lại được tài sản của mình và không có yêu cầu gì về phần dân sự. (Bút lục số: 95-96).

Bà **T1** yêu cầu bị cáo **T** bồi thường số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, đây là số tiền bị cáo **T** đã cầm cố xe mô tô trên cho bà **T1**. Buộc bị cáo **T** phải bồi thường cho bà **T1** số tiền 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày cảm thấy hối hận về hành vi đã thực hiện, bị cáo không có ý kiến, tranh luận gì thêm; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm có cơ hội được trở về với gia đình, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh L; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy trình của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về việc xét xử vắng mặt: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, trong hồ sơ vụ án đã thu thập lời khai của những người này, sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử căn cứ Điều 292; 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Về cấu thành tội phạm:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Nguyễn Trung T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Thế nhưng, vào ngày 03/07/2025 tại thôn P, xã H, tỉnh Lâm Đồng, Nguyễn Trung T đã lợi dụng sự tin tưởng của Nguyễn Hồ Gia H khi cho T mượn xe mô tô nhãn hiệu VARIO, màu đen, biển số 86AE – 079.34 có giá trị 37.650.000 (ba mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Sau đó, T mang xe đi cầm cố tại tiệm cầm đồ “Kim Sinh” ở thôn N, xã H, tỉnh Lâm Đồng được 20.000.000 đồng và dùng toàn bộ số tiền này vào mục đích trả nợ hết. Do đó, hành vi của Nguyễn Trung T đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại Khoản 1, Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung vào các năm 2017 và năm 2025).

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

HĐXX nhận thấy, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều có thái độ chấp hành tốt “thành khẩn khai báo ăn năn hối cải” đối với hành vi của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy

định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. - HĐXX xem xét cần áp dụng cho bị cáo.

[5] Quyết định hình phạt: Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo hành vi nêu trên của bị cáo **Nguyễn Trung T** là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian để có điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, góp phần lập lại tình hình trật tự trị an ở địa phương.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã làm rõ và trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu VARIO, màu đen, biển số 86AE – 079.34; 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô biển số 86AE – 079.34 cho ông Nguyễn Thành Ý là chủ sở hữu hợp pháp – HĐXX xét thấy đã xử lý xong không xem xét.

Đối với 01 (một) Hộp đồng cầm đồ đây là vật chứng liên quan đến vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ.

[7] Về dân sự:

- Ông **Nguyễn Hồ Gia H** và ông Nguyễn Thành Ý đã nhận lại được tài sản của mình và không có yêu cầu gì về phần dân sự - HĐXX không xem xét.

- Bà **T1** yêu cầu bị cáo **T** bồi thường số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, đây là số tiền bị cáo **T** đã cầm cố xe mô tô trên cho bà **T1** – HĐXX xét thấy đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc bị cáo chiếm đoạt tài sản của người khác để thực hiện hành vi cầm cố tài sản. Cần buộc bị cáo **T** trả lại số tiền 20.000.000 đồng trên cho bà **T1**.

[8] Đối với bà **Lê Thị T1**, quá trình điều tra xác định bà **T1** không biết xe mô tô nhãn hiệu VARIO, màu đen, biển số 86AE – 079.34 là do bị cáo **Nguyễn Trung T** mượn của anh **Nguyễn Hồ Gia H** sau đó mang đến thế cho mình, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý về hành vi “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323 BLHS là có căn cứ – HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí:

Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T3

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung vào các năm 2017 và năm 2025).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung vào các năm 2017 và năm 2025).

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Trung T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/01/2026.

2. Về xử lý vật chứng, áp dụng biện pháp tư pháp:

Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ 01 (một) Hộp đồng cầm đồ đây là vật chứng liên quan đến vụ án.

Căn cứ: Điều 309; Điều 584, Điều 585, Điều 587 Bộ luật dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025);

Buộc bị cáo Nguyễn Trung T trả cho bà Lê Thị T1 số tiền 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và **Đ**a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo **Nguyễn Trung T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Bị cáo, bị hại; đại diện theo pháp luật của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/03/2026). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Như Điều 262 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn T2

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành

Nơi nhận:

- Như Điều 262 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

9

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Thành